

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc - Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên, nguyên Phó Phòng GD-ĐT huyện Lai Vung, hiện đã về hưu.

Ông Nguyễn Phát Triển - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm: 1992, tại: Đồng Tháp; nơi cư trú: 179/4, ấp T T, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bé B; có vợ (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 10/01/2020 đến ngày 16/01/2020; tạm giam: Từ ngày 16/01/2020 cho đến nay; bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S: Ông Nguyễn Văn H là Luật sư - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1. (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 466 đường N S S, K 5, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại:

Phạm Thị Thùy T - sinh ngày: 16/6/2006 (có mặt); Nơi cư trú: ấp T A, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Thùy T:

1. Phạm Văn C - sinh năm: 1980 (cha ruột) (vắng mặt); Nơi cư trú: ấp T A, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Thị H - sinh năm: 1981 (mẹ ruột) (có mặt); Nơi cư trú: 138/5, ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Thị Thùy T:* Trợ giúp viên pháp lý: Ông Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1 (có mặt).

Địa chỉ: 466 đường N S S, K 5, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn T - sinh năm: 1970 (có mặt); Nơi cư trú: 179/4, ấp T T, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

Dương Văn T - sinh năm: 1958 (vắng mặt); Nơi cư trú: 138/5, ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2019, Nguyễn Văn S và Phạm Thị Thùy T kết bạn với nhau qua mạng xã hội Zalo, Facebook, rồi từ đó phát sinh tình cảm nam nữ với nhau. Quá trình tìm hiểu nhau, S biết T sinh năm 2006, tức chỉ mới khoảng 14 tuổi. Ngày 09/01/2020, S điện thoại, nhắn tin hẹn tối sẽ đến nhà ông Dương Văn T (là ông ngoại của T) ở tại khu dân cư ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, để gặp T và gợi ý muốn giao cấu với T. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe gắn máy biển số 66FH-3607 đến cách nhà ông T khoảng 100m, rồi giấu xe vào bụi chuối. S đi bộ đến trước nhà ông T rồi điện thoại cho T, thì T ra mở cửa cho S vào nhà. Khi đến giường ngủ của T, cả hai cùng nằm nói chuyện khoảng 30 phút thì S ôm hôn và cởi quần của T ra, sau đó S tự cởi quần của S ra rồi giao cấu và xuất tinh trong âm hộ của T. Khi giao cấu xong, S và T tự mặc lại quần, rồi S đưa cho T uống 01 viên thuốc tránh thai, vỏ bao thuốc S lấy để vào túi áo. Sau đó, T đi lên phía nhà trên, còn S nằm ngủ đến 02 giờ 15 phút ngày 10/01/2020 thì bị ông T phát hiện và tố giác đến cơ quan Công an.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận còn thực hiện hành vi giao cấu với Phạm Thị Thùy T 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 23 giờ, không nhớ ngày, tháng 12/2019, S chạy xe đến nhà ông T, liên lạc với T thì T ra mở cửa cho S vào nhà, đến giường ngủ của T, S ôm hôn và cởi quần của T ra, rồi S tự cởi quần của S ra rồi giao cấu và xuất tinh trong âm hộ của T. Khi giao cấu xong, S và T tự mặc lại quần, rồi S đưa cho T uống 01 viên thuốc tránh thai, sau đó cả hai cùng nằm ngủ đến khoảng 03 giờ sáng thì T mở cửa cho S đi về nhà.

- Lần 2: Khoảng 23 giờ 30 phút, không nhớ ngày, đầu tháng 01/2020, S chạy xe đến nhà ông Thanh, liên lạc với T thì T ra mở cửa cho S vào nhà, đến giường ngủ của T, S ôm hôn và cởi quần của T ra, rồi S tự cởi quần của S ra rồi giao cấu và xuất tinh trong âm hộ của T. Khi giao cấu xong, S và T tự mặc lại quần, S đưa cho T uống 01 viên thuốc tránh thai, sau đó cả hai cùng nằm ngủ.

- Lần 3: Sau khi giao cấu lần thứ 2 xong, S và T cùng nằm ngủ khoảng 01 giờ thì S thức dậy, tiếp tục ôm hôn và cởi quần của T ra, S tự cởi quần của S ra rồi giao

cầu và xuất tinh trong âm hộ của T. Khi giao cầu xong, S và T tự mặc lại quần và tiếp tục nằm ngủ đến khoảng 06 giờ sáng thì T mở cửa cho S đi về nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 cái áo nữ màu hồng, trên áo có in nhiều hình đầu gấu trúc; 01 cái quần nữ màu hồng, trên quần có in nhiều hình đầu gấu trúc; 01 cái quần lót nữ màu xanh; 01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, trên điện thoại có chữ ViVo (đã niêm phong) của Phạm Thị Thùy T. 01 điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ OPPO, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, có ốp lưng màu đen, trên ốp lưng có hình con chó màu đen-trắng (đã niêm phong); 01 vỏ hộp màu đỏ, trên hộp có chữ Meopristone, trong hộp có tờ giấy hướng dẫn sử dụng; 01 xe gắn máy biển số 66FH-3607, số máy FMB-104944, số khung UM91-104944, nhãn hiệu WAMEM, màu sơn xanh-trắng, loại xe nữ, dung tích xi lanh 49cm³, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe tên Huỳnh Thị Ngọt; 01 cái áo khoát jean nam màu xanh đậm, trên ngực áo có 02 túi, trên túi áo bên trái có chữ "NOT TO DRAW" màu trắng; 01 cái áo sơ mi nam dài tay, sọc đứng màu đỏ đen; 01 cái quần jean nam, trên đầu gối có nhiều lỗ rách; 01 dây thắt lưng nam của Nguyễn Văn S.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 03/TD ngày 10/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Phạm Thị Thùy T như sau: Âm hộ, âm đạo của Phạm Thị Thùy T bình thường, test thai dương tính, màng trinh giãn rộng, vết rách cũ vị trí 03 giờ.

Qua kết quả siêu âm của Phạm Thị Thùy T vào các ngày 11/01/2020, 25/02/2020, 18/3/2020 thì không phát hiện T có mang thai, nên ngày 01/4/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp xác định kết quả test thai dương tính đối với Phạm Thị Thùy T tại thời điểm giám định chưa thể chính xác do nhiều nguyên nhân khác tác động.

Tại Kết luận giám định số 1699/C09B ngày 06/4/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên mẫu dịch âm đạo ghi thu của Phạm Thị Thùy T có phát hiện tinh trùng người. Phân tích ADN từ mẫu tinh trùng này được kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của Nguyễn Văn S.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS, ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Văn S ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Bị cáo yêu cầu được nhận lại tất cả các tài sản đã bị thu giữ và xin được miễn án phí.

- Bị hại Phạm Thị Thùy T trình bày: Khoảng tháng 11 năm 2019, T có quen với S thông qua qua mạng xã hội Zalo, Facebook, cả hai thường xuyên liên lạc với nhau qua mạng xã hội Zalo, từ khoảng tháng 12/2019 đến tháng đầu tháng 01/2020, S có đến nhà T và đã 04 lần giao cầu với T, những lần giao cầu S đều xuất tinh trong âm hộ của T và đưa thuốc tránh thai cho T uống. Gia đình T đã nhận 20.000.000 đồng số tiền bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần từ gia đình bị cáo, yêu cầu được nhận lại tất cả các tài sản đã bị thu

giữ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Thùy T là bà Dương Thị H trình bày: Việc T bị S thực hiện hành vi giao cấu thì gia đình không hay biết gì. Sau đó thì gia đình mới biết và đã trình báo sự việc cho Công an. Gia đình chỉ đã nhận 20.000.000 đồng tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, chỉ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo S, ông đã xuất ra số tiền 20.000.000 đồng bồi thường cho gia đình bị hại T để khắc phục hậu quả cho bị cáo, ông không yêu cầu bị cáo S trả lại cho ông số tiền này, ngoài ra không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Nguyễn Văn S đã có hành vi 04 lần giao cấu với Phạm Thị Thùy T khi T chưa đủ 16 tuổi, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có bà nội là Nguyễn Ngọc N được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, chú ruột là Nguyễn Văn Đ thương binh hạng 3/4; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn S từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp màu đỏ, trên hộp có chữ Meopristone, trong hộp có tờ giấy hướng dẫn sử dụng.

- Hoàn trả cho Phạm Thị Thùy T: 01 cái áo nữ màu hồng, trên áo có in nhiều hình đầu gấu trúc; 01 cái quần nữ màu hồng, trên quần có in nhiều hình đầu gấu trúc; 01 cái quần lót nữ màu xanh; 01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, trên điện thoại có chữ ViVo (đã niêm phong).

- Hoàn trả cho Nguyễn Văn S: 01 cái áo khoát jean nam màu xanh đậm, trên ngực áo có 02 túi, trên túi áo bên trái có chữ "NOT TO DRAW" màu trắng; 01 cái áo sơ mi nam dài tay, sọc đứng màu đỏ đen; 01 cái quần jean nam, trên đầu gối có nhiều lỗ rách; 01 dây thắt lưng nam; 01 điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ OPPO, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, có ốp lưng màu đen, trên ốp lưng có hình con chó màu đen-trắng (đã niêm phong); 01 xe gắn máy biển số 66FH-3607, số máy FMB-104944, số khung UM91-104944, nhãn hiệu WAMEM, màu sơn xanh-trắng, loại xe nữ, dung tích xi lanh 49cm³, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe tên Huỳnh Thị.

(Vật chứng và tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Lưu ý: Luật sư Nguyễn Văn H là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S phát biểu: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo S phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự, thống nhất mức đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh; nhưng đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có bà nội là Nguyễn Ngọc N được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, chú ruột là Nguyễn Văn Đ thương binh hạng 3/4 nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo có con nhỏ, bị cáo đã ly hôn với vợ, con do bị cáo nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù và xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn N phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên, thống nhất lời trình bày của bị hại và người đại diện của bị hại và không có ý kiến phát biểu hay tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn S thống nhất với phát biểu của vị Luật sư, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại thống nhất với phát biểu của vị Trợ giúp viên pháp lý, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không bổ sung gì và không tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Trọng không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi giao cấu với Phạm Thị Thùy T 04 lần khi bị hại T chưa đủ 16 tuổi. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật đồng thời biết rõ bị hại Phạm Thị Thùy T chưa đủ 16 tuổi nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Phạm Thị Thùy T, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” phạm vào điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên; ...”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển về tinh thần và thể chất của Phạm Thị Thùy T, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh của xã hội, vì muốn thỏa mãn dục vọng và lợi dụng sự nhẹ dạ của Phạm Thị Thùy T, bị cáo S bất chấp dư luận, cố ý thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội, cũng qua phiên tòa này cũng cần nghiêm khắc phê phán những bậc làm cha mẹ thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với con cái, nhất là các cháu gái, đó là điều kiện dẫn đến sự đáng tiếc như vụ án này. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội, cần có mức hành phạt tương xứng đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng qua các lời khai đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có bà nội là Nguyễn Ngọc N được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, chú ruột là Nguyễn Văn Đ thương binh hạng 3/4; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 nên áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[7] Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là chưa đủ căn cứ, chưa đủ sức răn đe đối với hành vi của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Trợ giúp viên.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị cáo S và bị hại T yêu cầu được nhận lại tất cả tài sản đang bị tạm giữ, xét thấy những tài sản này còn giá trị sử dụng, các yêu cầu này đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ hộp màu đỏ, trên hộp có chữ Meopristone, trong hộp có tờ giấy hướng dẫn sử dụng.

- Hoàn trả cho Phạm Thị Thùy T: 01 (một) cái áo nữ, màu hồng, trên áo có in nhiều hình đầu gấu trúc; 01 (một) cái quần nữ màu hồng, trên quần có in nhiều hình đầu gấu trúc; 01 (một) cái quần lót nữ, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đỏ, trên điện thoại có chữ ViVo (đã niêm phong).

- Hoàn trả cho Nguyễn Văn S: 01 (một) cái áo khoát Jean nam, màu xanh đậm, trên ngực áo có 02 túi, trên túi áo bên trái có chữ "NOT TO DRAW" màu trắng; 01 (một) cái áo sơ mi nam dài tay, sọc đứng màu đỏ đen; 01 (một) cái quần jean nam trên đầu gối có nhiều lỗ rách; 01 (một) dây thắt lưng nam; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ OPPO, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, có ốp lưng màu đen, trên ốp lưng có hình con chó màu đen-trắng (đã niêm phong); 01 (một) xe gắn máy biển số 66FH-3607, số máy RNRHC139FMB-104944, số khung RNRWCB9UM91-104944, nhãn hiệu WAMEM, màu sơn xanh-trắng, loại xe nữ, dung tích xi lanh 49cm³, tên chủ xe Huỳnh Thị N, tình trạng xe đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mang tên Huỳnh Thị N.

(Vật chứng và tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận 20.000.000 đồng bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần, bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S yêu cầu được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, yêu cầu của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ hộp màu đỏ, trên hộp có chữ Meopristone, trong hộp có tờ giấy hướng dẫn sử dụng.

- Hoàn trả cho Phạm Thị Thùy T: 01 (một) cái áo nữ, màu hồng, trên áo có in nhiều hình đầu gấu trúc; 01 (một) cái quần nữ màu hồng, trên quần có in nhiều hình đầu gấu trúc; 01 (một) cái quần lót nữ, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đỏ, trên điện thoại có chữ ViVo (đã niêm phong).

- Hoàn trả cho Nguyễn Văn S: 01 (một) cái áo khoát Jean nam, màu xanh đậm, trên ngực áo có 02 túi, trên túi áo bên trái có chữ "NOT TO DRAW" màu trắng; 01 (một) cái áo sơ mi nam dài tay, sọc đứng màu đỏ đen; 01 (một) cái quần jean nam, trên đầu gối có nhiều lỗ rách; 01 (một) dây thắt lưng nam; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ OPPO, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, có ốp lưng màu đen, trên ốp lưng có hình con chó màu đen-trắng (đã niêm phong); 01 (một) xe gắn máy biển số 66FH-3607, số máy RNRHC139FMB-104944, số khung RNRWCB9UM91-104944, nhãn hiệu WAMEM, màu sơn xanh-trắng, loại xe nữ, dung tích xi lanh 49cm³, tên chủ xe Huỳnh Thị N, tình trạng xe đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mang tên Huỳnh Thị N.

(Vật chứng và tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/6/2020. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Út